

**CÔNG TY TNHH XUÂN TÙNG KHÁNH LINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUÂN TÙNG KHÁNH LINH  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN TUNG KHANH LINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109196953

**3. Ngày thành lập:** 27/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 19, Ngõ 29 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968530070

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                              | 2023     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                 | 4610     |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                | 4641     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649     |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4763     |
| 6.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4771     |
| 7.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4772     |
| 8.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                             | 4791     |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                    | 5610     |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                | 5629     |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                             | 5630     |
| 12. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                       | 7721     |

|     |                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Đại lý du lịch                                                                                                                      | 7911        |
| 14. | Điều hành tua du lịch                                                                                                               | 7912        |
| 15. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                 | 7990        |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                           | 8230        |
| 17. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                      | 8531        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 19. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thẩm mỹ, xoa bóp                      | 8620        |
| 20. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                       | 9610        |
| 21. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                           | 9631(Chính) |
| 22. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                    | 9311        |
| 23. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                               | 9312        |
| 24. | Hoạt động thể thao khác                                                                                                             | 9319        |
| 25. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                       | 9321        |
| 26. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                             | 9329        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN TÙNG | Số 19, Ngõ 29 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | 700.000.000           | 70,000    | 013346861                                                                                                                                         |         |
| 2   | HOÀNG KHÁNH LINH | Số 19, Ngõ 29 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | 300.000.000           | 30,000    | 013255410                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/04/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013346861

Ngày cấp: 09/12/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, Ngõ 29 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 19, Ngõ 29 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội